

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 162/2020/HS-PT  
Ngày: 26-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Thạch;  
*Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Luông;  
Ông Trương Văn Lộc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa P thẩm công khai xét xử vụ án hình sự P thẩm thụ lý số: 176/2020/TLPT-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Quốc Đ. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 294/2020/HS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

*Bị cáo kháng cáo:* Nguyễn Quốc Đ (tên gọi khác: D), sinh năm 1980 tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú: Xóm 2, thôn H, xã T, huyện T, tỉnh B; chỗ ở: số 243/27/59, Khu phố 10, phường B, quận B, Thành phố H; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị G, sinh năm không rõ; vợ tên Lê Thị Ngọc Y, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/4/2020 cho đến nay.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn K, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn B, Lê Phát H1, Danh Châu T, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Đình V, Trương Văn H2, Phạm Ngọc Đ, Trịnh Thái H3, Nguyễn Văn H4 và Nguyễn Hoàng L là công nhân, bảo vệ trực gác mục tiêu tại cổng của Công ty trách nhiệm hữu hạn S (gọi tắt Công ty Sơn Toa) thuộc Khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương. Do biết quy trình hoạt động, làm việc của Công ty S nên các đối tượng đã nhiều lần bàn bạc với Nguyễn Quốc Đ (tài xế chở hàng cho Công ty S) chiếm đoạt tài sản tại kho số 3 và kho số 77 của Công ty S, cụ thể như sau:

*- Tài sản bị chiếm đoạt tại kho số 3:*

Vào tháng 2/2012, Lê Phát H1, Danh Châu T, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Đình V và tên Dương Minh C (làm việc tại kho 3) cùng Nguyễn Ngọc H, Vũ Nguyên K, Nguyễn Văn B và Nguyễn Sỹ N (làm việc tại kho 77) móc nối với Trương Văn H2 (bảo vệ cổng) và tài xế xe tải Nguyễn Quốc Đ nhiều lần lấy trộm sơn tại kho 3 của Công ty Sơn Toa đem ra ngoài bán, lấy tiền chia nhau tiêu xài. Cụ thể từng lần như sau:

Lần thứ nhất: khoảng 10 giờ (không rõ ngày) giữa tháng 02/2012, lợi dụng lúc công nhân của Công ty S nghỉ giải lao, H, C lên lút lấy trộm 30 két (01 két/12 lon 875ml) loại sơn IL-875ml tại kho 3 chất lên xe nâng tay, sau đó cùng với Q, T đẩy xuống kho 77 giao cho H1, K, B và N; còn V đứng canh giới cho H, T, Q và C thực hiện hành vi phạm tội. Lúc này, Đ chạy xe tải biển số 54U- 0261 chở hàng quá hạn sử dụng vào trong kho 77, sau khi xuống hàng xong thì H1, K, B và N thay nhau chuyển số sơn lấy trộm tại kho 3 từ xe nâng tay lên xe tải biển số 54U-0261 cho Đ chở ra cổng của Công ty. Tại cổng Công ty, H2 (bảo vệ cổng) cho Đ chở số sơn lấy trộm ra ngoài mà không kiểm tra, xuất trình giấy tờ. Sau đó, Đ đem số sơn trên đi bán cho một người tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) được 6.000.000 đồng. Đ giữ lại 1.000.000 đồng, 02 ngày sau Đ đem tiền chia cho H2 4.000.000 đồng, H1 1.000.000 đồng; H2 chia lại cho C 2.000.000 đồng và K, B, N mỗi người 300.000 đồng, số tiền còn lại H tiêu xài hết; C chia lại cho H, T, Q, V mỗi người 300.000 đồng.

Lần thứ hai: khoảng 10 giờ (không rõ ngày) sau lần thứ nhất 07 ngày, lợi dụng lúc công nhân của Công ty S nghỉ giải lao, H, C lên lút lấy trộm 30 két (01 két/12 lon 875ml) loại sơn IL – 875ml tại kho 3 chất lên xe nâng tay của Công ty; sau đó cùng Q, T đẩy xuống kho 77 giao cho H, K, B và N; còn V đứng canh giới cho H, T, Q, C thực hiện hành vi phạm tội. Lúc này, Đ chạy xe tải biển số 54U- 0261 chở hàng quá hạn sử dụng vào trong kho 77, sau khi xuống hàng xong thì H, K, B, N thay nhau chuyển số sơn lấy trộm tại kho 3 từ xe nâng tay lên xe tải biển số 54U-0261 cho Đ chở ra cổng đi tiêu thụ. Tại cổng Công ty, H cho Đ chở số sơn lấy trộm ra ngoài mà không kiểm tra, xuất trình giấy tờ. Sau đó Đ đem số sơn lấy trộm đi bán cho một người tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) được 6.000.000 đồng. Đ giữ lại 1.000.000 đồng, 02 ngày sau Đ đem tiền đến chia cho Hải 4.000.000 đồng, H1 1.000.000 đồng; Hải chia lại cho Châu 2.000.000 đồng và K, Bình, N1 mỗi người 300.000 đồng, còn lại Hải tiêu xài hết; Châu chia lại cho Hưng, Tuấn, Quốc, Vũ mỗi người 300.000 đồng.

Lần thứ ba: khoảng 10 giờ (không rõ ngày) cuối tháng 02/2012, lợi dụng lúc công nhân của Công ty Sơn Toa nghỉ giải lao, Hưng, Châu lên lút lấy trộm 40 két (01 két/12 lon 875ml) loại sơn IL- 875ml tại kho 3 chất lên xe nâng tay của Công ty, sau đó cùng Quốc, Tuấn đẩy xuống kho 77 giao cho Hải, K, Bình, N1; còn Vũ đứng canh giới cho Hưng, Tuấn, Quốc và Châu thực hiện hành vi phạm tội. Lúc này, Đ chạy xe tải biển số 54U- 0261 chở hàng quá hạn sử dụng vào trong kho 77, sau khi xuống hàng xong thì Hải, K, Bình và N1 thay nhau chuyển số sơn lấy trộm tại kho 3 lên xe tải biển số 54U-0261 cho Đ chở ra cổng của Công ty. Tại cổng Công ty, H1 cho Đ chở số sơn lấy trộm ra ngoài mà không kiểm tra, xuất trình giấy tờ. Sau đó, Đ đem số sơn trên đi bán cho một người tên Nam (không rõ nhân thân, lai lịch) được 8.500.000 đồng. Đ giữ

lại 1.000.000 đồng, 02 ngày sau Đ đem tiền đến chia cho Hải 6.000.000 đồng, H1 1.500.000 đồng; Hải chia lại cho Châu 3.000.000 đồng và K, Bình, N1 mỗi người 400.000 đồng, còn lại Hải tiêu xài cá nhân hết; Châu chia lại cho Hưng, Vũ mỗi người 400.000 đồng.

*- Tài sản bị chiếm đoạt tại kho 77:*

Trong tháng 11, tháng 12/2012 và tháng 01/2013 tại kho 77 sau khi Hải, Quốc, Bình, N1 nghỉ việc và K lên làm tổ trưởng kho 77; Phạm Ngọc Đ, Trịnh Thái H3, Nguyễn Văn H4 đã liên hệ với Nguyễn Quốc Đ tài xế xe tải và Nguyễn Hoàng L, Trần Thiên P (bảo vệ cổng) lấy trộm sơn tại kho 77 của Công ty S mang ra ngoài bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, với cách thức thực hiện từng lần như sau:

Lần thứ nhất: khoảng 10 giờ (không rõ ngày) đầu tháng 11/2012, K, Đ, H, H1 trực tiếp lấy 15 két sơn MD (60 lon sơn MD 3lít) tại kho 77 đặt ra balét. Khoảng 30 phút sau, Đ chạy xe tải biển số 54U-0261 chờ hàng quá hạn sử dụng vào trong kho 77. Sau khi Đ xuống hàng xong, K, Đ, H, H1 thay nhau chắt 15 két sơn MD lấy trộm lên xe tải của Đ và Đ chạy xe ra cổng. Tại cổng Công ty, P (bảo vệ) cho Đ chở sơn lấy trộm ra ngoài mà không kiểm tra. Sau đó, Đ đem số sơn trên đi bán cho một người tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) được 2.700.000 đồng, Đ giữ lại 1.000.000 đồng, 01 ngày sau Đ đem tiền đến chia cho K 1.500.000 đồng, K chia lại cho Đ, H, H1 mỗi người 300.000 đồng, còn lại K tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: khoảng 10 giờ (không rõ ngày) giữa tháng 11/2012, K, Đ, H, H1 trực tiếp lấy 05 két sơn IL (60 lon sơn IL loại 875ml) tại kho 77 đặt ra balét. Khoảng 30 phút sau, Đ chạy xe tải biển số 54U-0261 chờ hàng quá hạn sử dụng vào trong kho 77. Sau khi Đ xuống hàng xong, K, Đ1, H, H1 thay nhau chắt 05 két sơn IL lấy trộm lên xe tải của Đ và Đ chạy xe chở sơn lấy trộm ra khỏi cổng Công ty nhưng P (là bảo vệ của Công ty) không kiểm tra. Đ đem số sơn lấy trộm được đi bán cho một người tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) được 2.000.000 đồng, Đ giữ lại 1.000.000 đồng, 01 ngày sau Đ đem tiền đến chia cho K 1.000.000 đồng, K chia lại cho Đ1, H, H1 mỗi người 200.000 đồng, số tiền còn lại K tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: khoảng 10 giờ (không rõ ngày) đầu tháng 12/2012, K, Đ, H, H1 lấy 05 két sơn IL (60 lon sơn IL loại 875ml) tại kho 77 đặt ra balét. Khoảng 30 phút sau, Đ chạy xe tải biển số 54U-0261 chờ hàng quá hạn sử dụng vào trong kho 77. Sau khi Đ xuống hàng xong, K, Đ, H, H1 thay nhau chắt 05 két sơn IL lấy trộm lên xe tải của Đ và Đ chạy xe tải chở 05 két sơn IL ra cổng Công ty. Tại cổng do đã liên hệ từ trước, nên P (bảo vệ) cho Đ chở số sơn lấy trộm ra ngoài mà không kiểm tra. Sau đó Đ đem số sơn trên đi bán cho tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) được 2.000.000 đồng, Đ giữ lại 1.000.000 đồng, 01 ngày sau Đ trực tiếp đem tiền đến chia cho K 1.000.000 đồng, rồi K chia lại cho Đ1, H, H1 mỗi người 200.000 đồng, còn lại K tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ tư: khoảng 10 giờ (không rõ ngày) gần cuối tháng 12/2012, K, Đ1, H, H1 trực tiếp lấy 06 két sơn MD (24 lon sơn MD loại 3lít) tại kho 77 đặt ra balét. Khoảng 30 phút sau, Đ chạy xe tải biển số 54U-0261 chờ hàng quá hạn sử dụng vào trong kho 77. Sau khi xuống hàng xong, K, Đ1, H, H1 thay nhau chắt 06 két sơn MD lấy trộm lên xe tải của Đ và Đ chạy chở số S lấy trộm ra khỏi cổng Công ty nhưng P (là bảo vệ của Công ty) không kiểm tra. Đ đem số sơn trên đi bán cho một người tên N

(không rõ nhân thân, lai lịch) được 2.000.000 đồng, Đ giữ lại 1.000.000 đồng, 01 ngày sau Đ đem tiền đến chia cho K 1.000.000 đồng, K chia lại cho Đ, H, H người 200.000 đồng, số tiền còn lại K tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ năm: vào khoảng 10 giờ ngày 17/01/2013, K, Đ, H, H trực tiếp lấy 06 két sơn IL (72 lon sơn IL 875ml), 22 két sơn MD ( 88lon sơn MD loại 3lít) đặt ra các balét. Khoảng 30 phút sau, Đ chạy xe tải biển số 54U-0261 chở hàng quá hạn sử dụng vào trong kho 77. Sau khi Đ xuống hàng xong, K, Đ1, H, H1 thay nhau chắt 06 két sơn IL, 22 két sơn MD lấy trộm lên xe tải của Đ và Đ chạy xe chở số sơn lấy trộm ra khỏi cổng Công ty nhưng P (là bảo vệ của Công ty) không kiểm tra. Đ đem số sơn trên đi bán cho một người tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) được 4.800.000 đồng, Đ giữ lại 1.000.000 đồng, 01 ngày sau Đ đem tiền đến chia cho K 3.800.000 đồng, K chia lại cho P 1.200.000 đồng và chia cho Đ1, H1, H mỗi người 400.000 đồng, số tiền còn lại K tiêu xài cá nhân.

Lần thứ sáu: khoảng 10 giờ ngày 25/01/2013, K, Đ1, H1, H trực tiếp soạn 05 két sơn IL (60 lon sơn IL 875ml), 23 két sơn MD ( 92lon sơn MD loại 3lít) ra các balét. Khoảng 30 phút sau, Đ đi xe tải biển số 54U-0261 chở hàng quá hạn sử dụng vào trong kho 77; sau khi Đ xuống hàng xong, K, Đ1, H1, H thay nhau chắt 05 két sơn IL, 23 két sơn MD lấy trộm lên xe tải của Đ. Đ chạy xe ra cổng Công ty thì K gọi điện thoại cho L (vì lần này L là tổ trưởng tổ bảo vệ), nói L cho Đ chạy xe tải chở số sơn lấy trộm ra ngoài mà không kiểm tra, L đồng ý. Do Liệt đang đi ra ngoài nên gọi điện thoại cho P và Vương Lợi Tuấn A hiện đang trực gác cổng, nói P và A cho xe của Đ ra ngoài mà không cần kiểm tra, nên Đ đã đưa được số sơn lấy trộm ra ngoài. Sau đó, Đ đem số sơn trên đi bán cho một người tên Nam (không rõ nhân thân, lai lịch) được 5.500.000 đồng, Đ giữ lại 1.000.000 đồng, 01 ngày sau Đ đem tiền đến chia cho K 4.500.000 đồng, K chia lại cho Liệt 1.600.000 đồng và chia cho Đ1, H1, H mỗi người 400.000 đồng, số tiền còn lại K tiêu xài cá nhân; L chia lại cho Vương Lợi Tuấn A 800.000 đồng, số tiền còn lại K tiêu xài cá nhân.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 131/BB.ĐG ngày 12/06/2013 và Kết luận định giá số số: 222/ BB.ĐG ngày 16/9/2013 của Hội đồng định giá thị xã (nay thành ph) D, tỉnh Bình Dương, kết luận: Sơn hiệu IL LACQUER 875ml (số lượng: 1.560 lon), đơn giá: 110.000 đồng/lon, thành tiền: 171.600.000 đồng.

Như vậy, tổng số tài sản Nguyễn Quốc Đ và đồng phạm chiếm đoạt của Công ty là 121 két sơn = 1452 lon sơn loại IL 875ml, 66 két sơn = 264 lon sơn loại MD (loại 01 03 lít), với tổng giá trị 223.542.000 đồng.

Đối với tên N mua sơn của Nguyễn Quốc Đ, hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với các đồng phạm trong vụ án là Vũ Nguyên K, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn B, Lê Phát H1, Danh Châu T, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Đình V, Trương Văn H2, Phạm Ngọc Đ, Trịnh Thái H3, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Hoàng L, Trầm Thiên P và Nguyễn Sỹ N1 được Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm theo các Bản án số 41/2014/HSST ngày 12/02/2014, Bản án số 348/2014/HSST ngày 16/8/2014 và Bản án số 396/2016/HSST ngày 16/12/2016.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 294/2020/HS-ST ngày 04/8/2020 của Toà án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ 08 (tám) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 08/4/2020.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 04/8/2020, bị cáo Nguyễn Quốc Đ làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Quốc Đ là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy: Bị cáo cấu kết với công nhân trong Công ty S để lấy trộm hàng, là người trực tiếp chở hàng lấy trộm ra ngoài, tìm nơi tiêu thụ tài sản và bỏ trốn sau khi thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật; bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa P thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Quốc Đ nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc Đ được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục P thẩm.

[2] Tại phiên tòa P thẩm, bị cáo Nguyễn Quốc Đ khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: từ tháng 02/2012 đến ngày 25/01/2013 tại kho số 33 và kho 77 của Công ty S thuộc khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông H, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương. Bị cáo Nguyễn Quốc Đ cùng đồng phạm đã 09 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty S gồm 121 két sơn = 1452 lon sơn loại IL 875ml, 66 két sơn = 264 lon sơn loại MD (loại 01 03 lít) với giá trị 223.542.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của pháp nhân được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy

đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của pháp nhân là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, bị cáo đã bất chấp H1 quả, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

[4] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong thời gian dài; là người trực tiếp chờ hàng đi tiêu thụ và tìm đối tượng để tiêu thụ; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn, bị truy nã, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ hay điều kiện hoàn cảnh nào mới để làm căn cứ xem xét giảm nhẹ. Mức hình phạt 08 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc Đ. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 294/2020/HS-ST ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ 08 (tám) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2020.

2. Án phí hình sự phúc thẩm

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Quốc Đ phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**THẨM PHÁN THÀNH VIÊN**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA**

**Trần Văn Luông**

**Trương Văn Lộc**

**Bùi Ngọc Thạch**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Dương;	1
- TAND thành phố D;	2
- VKSND thành phố D;	1
- Chi cục THADS thành phố D;	1
- Phòng PV06 Công an tỉnh BD;	1
- Công an thành phố D;	1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Trại Tạm giam Công an tỉnh BD;	1
- Bị cáo;	1
- Tổ Hành chính Tư pháp;	2
- Lưu: HSVA, Tòa HS.	2

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Bùi Ngọc Thạch**